

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 4 năm 2026
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình, ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng, ông Nguyễn Thanh Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thảo Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2026/TLST- HNGĐ ngày 21/01/2026 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nang, sinh năm 1986, CCCD: 089.186.020.437, nơi cư trú: Số 22, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Hồng Nhờ, sinh năm 1984, CMND: 351.781.073; nơi cư trú: Quốc Lộ 91, ấp Mỹ Pháo, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nang trình bày:

Thông qua mai mối, năm 2004 bà và ông Nhờ được cha mẹ tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức vào ngày 16/9/2004, theo số 139, quyển số 01. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc và sinh được 04 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm Ly, sinh ngày 11/9/2005 (đã trưởng thành); Huỳnh Kim Chi, sinh ngày 17/11/2007 (đã trưởng thành); Huỳnh Thị Ngọc Trân, sinh ngày 30/11/2014; Huỳnh Văn Sáng, sinh ngày 22/01/2020. Sau đó phát sinh mâu thuẫn ông Nhờ có đánh đập nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nhờ. Về con chung, đối với Cẩm Ly và Kim Chi đã trưởng thành, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với Ngọc Trân

và Văn Sáng bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Nhờ cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà đi làm ăn xa nên xin vắng mặt tham gia xét xử.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Hồng Nhờ có lời khai tại Tòa án ngày 20/3/2026 như sau: Do bất đồng quan điểm sống nên ông và bà Nang phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2025, đã ly thân từ đầu năm 2026, nhưng hiện tại ông còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn. Về con chung, thống nhất có 04 con chung như bà Nang trình bày. Nếu phải ly hôn thì đối với Cẩm Ly và Kim Chi đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với Ngọc Trân và Văn Sáng ông đồng ý giao con 02 con chung cho bà Nang nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đi làm ăn xa nên xin được xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Huỳnh Thị Ngọc Trân, sinh ngày 30/11/2014 khai tại Tòa án có nguyện vọng được sống với mẹ (bà Nguyễn Thị Nang).

Tòa án tiến hành hòa giải có mặt bà Nang, ông Nhờ. Ông Nhờ cho rằng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Bà Nang cương quyết ly hôn bởi vì bà không còn tình cảm với ông Nhờ và không muốn bị đánh đập; bà Nang cung cấp cho Tòa án Sổ khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa Châu Thành – Nam Tân Uyên có trụ sở tại tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Hồ Chí Minh) và các đơn thuốc. Ông Nhờ xác nhận có đánh bà Nang nhập viện như bà Nang trình bày nhưng ông đã xin lỗi bà Nang xong.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt;
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nang được ly hôn với ông Nhờ. Về con chung, đề nghị giao cháu Trân, cháu Sáng cho bà Nang nuôi dạy, bà Nang không yêu cầu ông Nhờ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn cư trú trên địa bàn thuộc khu vực 13, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân khu vực 13 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung BLTTDS 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nang, ông Nhờ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà Nang và ông Nhờ xảy ra mâu thuẫn ông Nhờ có đánh bà Nang nhập viện và không còn sống chung với nhau năm 2025. Bà Nang cương quyết ly hôn cho thấy tình trạng hôn nhân của bà Nang, ông Nhờ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nang ly hôn với ông Nhờ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung: Bà Nang, ông Nhờ sinh được 04 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm Ly, sinh ngày 11/9/2005 (đã trưởng thành); Huỳnh Kim Chi, sinh ngày 17/11/2007 (đã trưởng thành); Huỳnh Thị Ngọc Trân, sinh ngày 30/11/2014; Huỳnh Văn Sáng, sinh ngày 22/01/2020. Hiện cháu Cẩm Ly và Kim Chi đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết. Riêng cháu Ngọc Trân và cháu Văn Sáng đang sống chung với bà Nang. Cháu Trân có nguyện vọng được sống với bà Nang. Bà Nang yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu ông Nhờ cấp dưỡng, ông Nhờ đồng ý. Xét 02 cháu chưa thành niên đang sống với bà Nang ổn định; cháu Trân có nguyện vọng được sống với bà Nang nên HĐXX giao 02 cháu chưa thành niên là Ngọc Trân và Văn Sáng cho bà Nang nuôi dạy. Bà Nang không yêu cầu ông Nhờ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không buộc ông Nhờ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nang cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nhờ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nang, ông Nhờ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nang.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nang được ly hôn với ông Huỳnh Văn Hồng Nhờ.

2. Về con chung:

Giao con chung Huỳnh Thị Ngọc Trân, sinh ngày 30/11/2014 và Huỳnh Văn Sáng, sinh ngày 22/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Nang được tiếp tục nuôi dạy cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Huỳnh Văn Hồng Nhờ không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nang cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nhờ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nang phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 300010 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; bà Nang đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Văn Hồng Nhờ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV13 - AG (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS KV13 – AG (1);
- UBND xã Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương